

Tư duy kinh tế hiện đại nói chung đều thừa nhận vai trò quan trọng của các chính sách lãi suất như là một kỹ thuật quản lý nhằm đạt được sự cân đối về đối nội, đối ngoại và đảm bảo việc phân bổ có hiệu quả các nguồn vốn tài chính - tiền tệ trong một nền kinh tế. Lãi suất ảnh hưởng đến cung - cầu các nguồn vốn có thể đầu tư và các quyết định về đầu tư hay tiêu dùng của các đơn vị kinh tế. Lãi suất là trung tâm trong mọi chính sách mà các nhà chức trách có thể lựa chọn thực hiện nhằm tác động đến các điều kiện kinh doanh và hoạt động kinh tế, lãi suất tác động tới tỷ giá, tác động tới sự vận động của vốn cũng như lạm phát. Chính vì tầm quan trọng của biến số lãi suất này, cho nên việc duy trì lãi suất ở một mức thích hợp là điều vô cùng cần thiết. Một yếu tố để có thể đánh giá tính thích hợp của một mức lãi suất nhất định là phải xét xem liệu những lãi suất này về giá trị thực có dương hay không? Tuy nhiên trên thực tế không phải tất cả lãi suất đều cần phải dương như phần lớn các nước trên thế giới, tiền gửi không có kỳ hạn không được hưởng lãi, mặc dù vậy, đến một lúc nào đó, dịch vụ và sự tiện lợi của việc sử dụng các tài khoản này làm cho việc giữ chúng ở dạng đó trở nên hấp dẫn. Tuy thế, trong mọi trường hợp, đặc biệt đối với lãi suất cho vay thì không thể âm (-) được. Trong những năm gần đây, các biến số về lãi suất đã chứng tỏ rằng chúng ta đã rất cố gắng chuyển từ cơ chế lãi suất âm sang cơ chế lãi suất dương.

Tuy nhiên, trên thực tế lãi suất vẫn còn chứa đựng không ít bất hợp lý, cụ thể như:

- Mức độ điều chỉnh lãi suất chưa thường xuyên, sự biến động của lãi suất chưa phản ánh đúng mối quan hệ giữa cung và cầu về vốn.

- Lãi suất cho vay 2,1% tháng, bình quân năm gần 30%, là mức lãi suất khá cao so với nhiều nước trên thế giới. Với mức lãi suất như vậy nền kinh tế khó có thể chịu đựng nổi chứ chưa nói đến tác dụng khuyến khích đầu tư.

- Việc quy định lãi suất làm cho lãi suất không phản ánh được mức độ rủi ro có thể xảy ra đối với mỗi hợp đồng tín dụng.

Vì vậy để hướng tới sự thích hợp của lãi suất cho vay nhằm góp phần bảo toàn và tăng trưởng vốn tín dụng hiện có, chúng tôi xin nêu một số kiến nghị sau:

1. Cần phải để cho lãi suất thể hiện đúng bản chất của nó

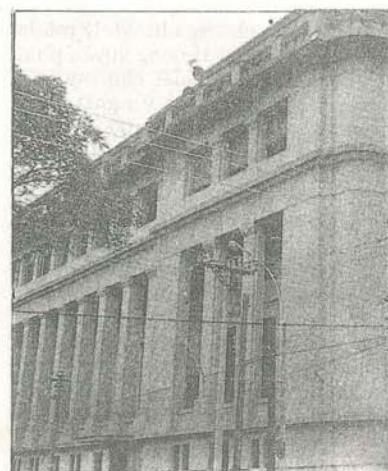
Lãi suất cho vay chính là cái giá mà người đi vay phải trả cho người cho vay do sử dụng một khoản vốn tín dụng nhất định trong một khoảng thời gian

NGHIÊN CỨU - PHÁT TRIỂN

nhất định. Tuy là giá cả của các khoản tín dụng, nhưng bởi vì hàng hóa ở đây không phải là những hàng hóa thông thường mà là các khoản tiền vay - một loại hàng hóa đặc biệt, nên lãi suất không chỉ là một loại giá cả thông thường mà còn là một loại giá cả đặc biệt.

Là một loại giá cả nên lãi suất cũng biến động theo quan hệ cung cầu vốn tín dụng trên thị trường. Đó là biến động theo thị trường thì một loại lãi suất đồng cứng là không thể chấp nhận được. Vì thế lãi suất cần phải thường xuyên biến đổi linh hoạt.

Là một loại giá cả đặc biệt lãi suất không biểu hiện bằng tiền giá trị của hàng hóa mà nó chỉ là một tỷ lệ nhất định trên giá trị hàng hóa. Mặt khác do thông thường lãi suất chỉ được thu



BÀN VỀ LÃI SUẤT CHO VAY CỦA NGÂN HÀNG

PTS NGUYỄN VĂN LƯƠNG, PTS NGUYỄN THỊ NHUNG



về sau một thời gian nhất định chứ không phải trao đổi tức thời như mua bán hàng hóa thông thường, vì thế nó có thể có rủi ro làm cho người bán (cho vay) không thu được tiền về. Vậy khi định lãi suất phải lưu ý:

- Tùy vào mức độ rủi ro mà định lãi suất, khả năng rủi ro càng cao thì lãi suất càng cao.

- Do đó khoảng cách thời gian giữa thời điểm phát tiền và thu tiền, nên giá trị thực của vốn sẽ bị biến đổi, nhất là trong điều kiện lạm phát nên lãi suất trong những thời kỳ này phải làm sao bù đắp được những hao hụt về mặt giá

trị của số vốn phát ra.

2. Cần phải thường xuyên phân tích cơ cấu của lãi suất cho vay

Trong hoạt động kinh doanh của mỗi doanh nghiệp, việc phân tích các chỉ số kinh tế có tầm quan trọng đặc biệt. Nhờ phân tích mà người ta mới biết được những thuận lợi hay khó khăn, biết được những biến động tạm thời hay cơ bản của các chỉ số kinh tế. Từ đó để tìm ra các nguyên nhân và các biện pháp tác động. Thế nhưng, tính đến nay chỉ riêng trong lĩnh vực kinh doanh ngân hàng vấn đề này chưa được coi trọng. Các tài liệu về phân tích hoạt động kinh doanh trong ngân hàng rất là hiếm hoi. Ngay cả trong nhà trường, nơi đào tạo các nhà kinh doanh ngân hàng cũng chỉ dạy về phân tích hoạt động kinh tế của các doanh nghiệp công, nông, thương nghiệp và xây dựng cơ bản, chứ chưa dạy về phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng.

Trong hoạt động kinh doanh ngân hàng ở nước ta, hoạt động tín dụng đang là mặt hoạt động chủ yếu. Nó chỉ tiến hành thu hút tiền gửi rồi cho vay ra mà không bao giờ phân tích các bộ phận cấu thành của lãi suất cho vay thì đó là một sai lầm. Nó chẳng khác nào một nhà sản xuất kinh doanh chỉ biết mua hàng đầu vào rồi bán hàng sản xuất ra, mà không biết được giá hàng của mình hình thành như thế nào. Đó

là điều tưởng chừng như vô lý mà lại có thực. Cần phải thường xuyên phân tích cơ cấu của lãi suất cho vay, việc làm này không chỉ có ý nghĩa trong điều kiện lãi suất do nhà nước qui định mà còn có ý nghĩa ngay cả khi lãi suất được hình thành theo cơ chế thị trường. Từ trước tới nay, có thời kỳ người ta nói lãi suất âm, có thời kỳ lại nói lãi suất dương. Sở dĩ biết được điều này vì người ta so với tỷ lệ trượt giá. Nhưng khi lãi suất âm cũng có thể có những bộ phận cấu thành lãi suất cần phải được giảm xuống, và khi lãi suất đã dương rồi thì cũng không phải vì thế mà không cần biết có yếu tố nào phải cắt giảm hay không. Nếu lãi suất do nhà nước qui định thì việc phân tích cơ cấu lãi suất sẽ giúp người ta có thể thu

được bị động, thiếu tính sáng tạo, thiếu nhạy bén và kịp thời. Khó khăn của việc quản lý lãi suất tập trung là ở chỗ dù với những ý định tốt đẹp nhất, những người có thẩm quyền rất khó có khả năng điều chỉnh được mức và cơ cấu lãi suất để thể hiện được cân đối luôn thay đổi của tất cả các yếu tố liên quan. Nói một cách khác đơn giản hơn, là họ không đủ thông tin để làm việc này. Cần phải phân cấp quyết định lãi suất cho các cấp cơ sở để đánh giá được tốt nhất, kịp thời nhất về các cân đối thay đổi này. Do đó, để có được một chính sách tiền tệ có hiệu quả hơn, cũng như để phân bổ vốn có hiệu quả hơn cần phải cho phép các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng khác nhau tự do ấn định lãi suất của mình.

Tuy nhiên, cơ chế tự do hóa lãi suất chỉ thực sự hoạt động tốt, khi các thị trường vốn trong nền kinh tế đã được hình thành và phát triển, các nguồn vốn thực sự đa dạng và phong phú. Ở nước ta tất cả các điều kiện này mới đang bắt đầu ở giai đoạn sơ khai.

Cùng với sự hình thành của thị trường vốn, chúng ta dần dần phải làm mềm dẻo hơn mức lãi suất qui định để đi đến sự thay đổi hoàn toàn cơ chế hình thành của lãi suất.

4. Ký tiếp hợp đồng cho vay đối với số tiền lãi đã cho vay mà không thu được khi đến kỳ hạn nợ

Lãi treo là một hiện tượng rất vô lý trong kinh doanh vậy mà ở nước ta nó vẫn đang tồn tại khá phổ biến trong hầu hết các ngân hàng.

Cần phải nhập lãi không thu được vào gốc, biến lãi thành khoản tiền vay mới khi đến kỳ hạn nợ. Bởi lý do hoàn toàn đúng là: Khi đến kỳ hạn nợ số lãi này đã trở thành vốn của ngân hàng rồi chứ không còn là lãi nữa.

Việc ký hợp đồng cho vay "lãi treo" cũng chấp hành đầy đủ các nguyên tắc tín dụng như mọi khoản cho vay khác. Việc cho vay khoản lãi chưa trả được của khách hàng khi đến hạn, một mặt vẫn giúp được khách hàng trong điều kiện họ đang kẹt vốn. Nhưng mặt khác nó cũng tạo điều kiện để ngân hàng có thể thực hiện được việc bảo toàn và tăng trưởng vốn tín dụng của mình.

Từ lâu, các nhà doanh nghiệp lớn trên thế giới đã khẳng định rằng: sẽ không thể triển khai các dự án tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nếu không tập trung được những nguồn vốn nhỏ nằm rải rác trong công chúng, trong các tổ chức kinh tế-xã hội, thành một khối lượng vốn lớn cho những mục tiêu dài hạn. Chính sự xuất hiện của thị trường chứng khoán - một mô hình tổ chức với cơ chế hoạt động riêng biệt của mình - đã giải đáp được những nỗi băn khoăn đó.

Với vị trí quan trọng của mình, TTCK sẽ là một yếu tố không thể thiếu được trong cơ cấu thị trường xã hội ở VN. Xu hướng hình thành TTCK ở VN đang được thực tiễn khẳng định là một nhu cầu tất yếu khách quan.

Tuy nhiên, theo kinh nghiệm của các nước, những điều kiện cần thiết để thiết lập và tổ chức vận hành có hiệu quả của một TTCK được đặt ra rất khắt khe, liên quan tới nhiều lĩnh vực như: môi trường pháp lý, chế độ tài chính kế toán, kiểm toán, trình độ cán bộ quản lý, sự hiểu biết của công chúng... và đặc biệt là vai trò của ngân hàng - một trong những vấn đề mà trong quá trình xúc tiến hình thành TTCK ở VN hiện nay vẫn chưa được chú trọng đúng mức.

Hệ thống ngân hàng có một vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc hình thành TTCK - ngay cả khi TTCK đã đi vào hoạt động, nếu không có một hệ thống ngân hàng vững mạnh thì càng không thể nghĩ đến một TTCK có hiệu quả cao. Vì vậy, trong việc hình thành và hoạt động của TTCK ở VN, việc quan tâm đúng mức và phát huy đầy đủ vai trò của ngân hàng là rất cần thiết. Cụ thể là:

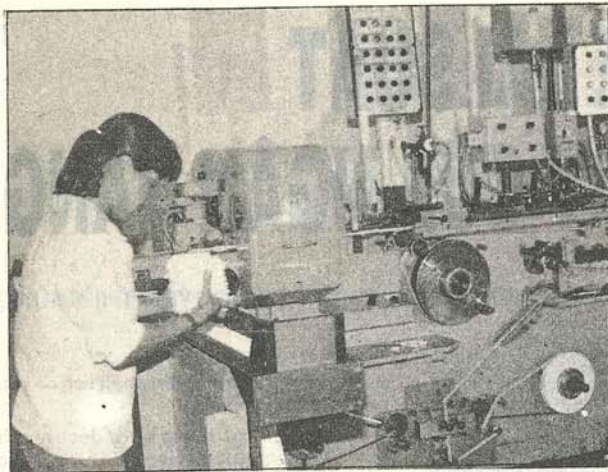
1. Ngân hàng cần phải tham gia vào các định chế pháp lý cần thiết.

Đây là vấn đề quan trọng xuất phát từ bề dày hoạt động của ngân hàng mà trong đó mọi đường đi nước bước đều gắn liền với các định chế pháp lý.

2. Ngân hàng là nhân tố quan trọng thúc đẩy quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước và hình thành các công ty cổ phần.

Điều này đã được minh chứng ở nhiều nước trên thế giới. Ngân hàng tham gia vào việc thành lập công ty cổ phần hoặc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước với một tỷ lệ cổ phiếu đáng kể để có đủ điều kiện tham gia quản trị kinh doanh, tư vấn về mặt tài chính cho hoạt động công ty tăng thêm độ tin nhiệm.

Trong điều kiện nước ta hiện nay, các công ty cổ phần dù mới thành lập hay cổ phần hóa, khi mới ra đời, vốn vẫn còn hạn hẹp so với yêu cầu của kỹ thuật và tiếp thu công nghiệp hiện đại, do đó ngân hàng phải là trợ thủ đắc lực cho các công ty cổ phần. Hệ thống ngân



hẹp khoảng cách giữa lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay. Điều này có lợi chung cho cả nền kinh tế và cả ngân hàng. Còn nếu lãi suất hình thành theo cơ chế thị trường, thì việc phân tích cơ cấu lãi suất sẽ giúp cho ngân hàng giảm các chi phí không cần thiết để hoặc tăng tích lũy để tăng trưởng vốn hiện có hoặc giảm lãi suất xuống một chút để "đẩy mạnh bán ra" thu hút khách hàng về phía mình. Với một mức lãi suất hợp lý sẽ có tác dụng khuyến khích và tạo điều kiện cho người vay sử dụng vốn có hiệu quả, trên cơ sở đó mà giúp ngân hàng có thể thuận lợi thu hồi cả vốn và lãi khi đến hạn.

3. Điều chỉnh lãi suất một cách thường xuyên hơn, trước khi áp dụng cơ chế tự do hóa lãi suất

Lãi suất cũng là một loại giá vì thế nó cũng biến động tùy theo cung cầu vốn thị trường. Mỗi quan hệ giữa cung và cầu vốn trên thị trường thường xuyên biến động cho nên lãi suất cũng phải được thay đổi thường xuyên. Việc qui định lãi suất có tính bất biến đã làm cho lãi suất bị xơ cứng, mất đi tính mềm dẻo, linh hoạt cần thiết, và cũng vì thế mà các ngân hàng thương mại